TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2025/DS-ST
Ngày: 26 - 3 - 2025.
"V/v *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và cầm cố tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Thanh Vũ.

Bà Lê Thị Thúy Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tỏa – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 186/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và cầm cố tài sản*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2025/QĐXXST-DS ngày 13/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2025/QĐST-DS, ngày 06/3/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty cổ phần S**.

Địa chỉ: 128 Nguyễn D, phường B, thành P, tỉnh Nghệ An.

** Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Lam T, sinh năm 1997. Địa chỉ liên hệ: 47 Lê Hồng P, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Bà **Huỳnh Thị Bích T**, sinh năm 1997. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Vĩnh T, xã Vĩnh Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 08/12/2023 giữa Công ty cổ phần S, chi nhánh Sóc Trăng – Thạnh Trị 1 với bà Huỳnh Thị Bích T có thỏa thuận ký hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe. Qua đó, Công ty cổ phần S, chi nhánh Sóc Trăng – Thạnh Trị 1 có nhận cầm cố của

bà Bích T 01 xe máy, hiệu Honda, loại Wave Alpha, biển kiểm soát: 83E1-379.82, số khung: RLHJA3939PY079065, số máy: JA70E0108359, theo giấy chứng nhận đăng ký số 000331 do Công an xã Vĩnh Quới cấp ngày 06/12/2023. Với số tiền cầm cố là 6.510.000 đồng; Thời hạn cầm cố: 12 tháng; Mục đích cầm cố: Phục vụ tiêu dùng cá nhân và kinh doanh; Ngày giải ngân: 08/12/2023; Lãi suất cầm cố: 1.1%/tháng; Phí quản lý hồ sơ cố định: 0.5%/tháng; Lãi suất quá hạn: 4%/tháng tính từ thời điểm chuyển sang quá hạn; Phí mượn xe: 3%/tháng; Phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 8%/giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm; Phí tất toán hợp đồng trước thời hạn: 7% nợ gốc chưa thanh toán; Chi phí tố tụng: 10% trên dư nợ gốc, lãi, phí quản lý hồ sơ cố định chưa thanh toán. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng phía bà Bích T chỉ thanh toán cho Công ty số tiền là 3.591.000 đồng, trong đó tiền gốc: 2.029.717 đồng, lãi 253.327 đồng, phí quản lý hồ sơ cố định: 115.148 đồng, phí phạt trễ hạn: 53.558 đồng, phí mượn xe 1.139.250 đồng. Công ty đã nhiều lần làm việc và gửi thông báo nhắc nhở tạo điều kiện cho bà Bích T có thời gian thu xếp trả nợ nhưng bà Bích T vẫn không thực hiện. Tạm tính đến ngày 26/3/2025 bà Huỳnh Thị Bích T còn nợ Công ty với tổng số tiền là 5.088.608 đồng. Trong đó, nợ gốc là 4.480.000 đồng, lãi trong hạn: 344.960 đồng, lãi quá hạn: 263.648 đồng.

Nay Công ty cổ phần S khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm giải quyết buộc bà Huỳnh Thị Bích T có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần S tổng số tiền 5.088.608 đồng. Trong đó, nợ gốc là 4.480.000 đồng, lãi trong hạn: 344.960 đồng, lãi quá hạn: 263.648 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo quy định của pháp luật. Đối với các phí quản lý hồ sơ, phí phạt nghĩa vụ thanh toán, phí mượn xe, phí thanh lý trước hẹn không yêu cầu. Đồng thời xin rút lại phần yêu cầu phát mãi tài sản.

- Bị đơn bà Huỳnh Thị Bích T vắng mặt: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, phía bị đơn bà Bích T không có văn bản trình bày ý kiến đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền gốc và lãi đã nhận theo hợp đồng cầm cố tài sản, thực chất đây là khoản vay có bảo đảm nghĩa vụ trả nợ bằng biện pháp cầm cố tài sản thỏa thuận trong cùng một hợp đồng ngày 08/12/2023. Sau khi nhận cầm cố, nguyên đơn cho bị đơn mượn lại tài sản để sử dụng theo Giấy mượn xe ngày 08/12/2023 nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX xác định lại quan hệ pháp luật cần giải quyết là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và cầm cố tài sản". Đồng thời, bị đơn có địa chỉ cư trú ấp Vĩnh T, xã Vĩnh Q, thị xã N, tỉnh Sóc

Trăng. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố Tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt) và bị đơn (vắng mặt không lý do) Tòa án đã tống đạt hợp lệ lần thứ 2. Do đó, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Trước khi mở phiên tòa sơ thẩm và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt đại diện hợp pháp của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền gốc, rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với tất cả các khoản phí và yêu cầu phát mãi tài sản. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện cũng không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên HĐXX nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu nguyên đơn đã rút, theo quy định tại các khoản 1, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự

- Về nội dung vụ án:

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số nợ gốc và tiền lãi đã vay tổng cộng 5.088.608 đồng: Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã cung cấp hợp đồng, phụ lục hợp đồng thể hiện rõ hình thức hợp đồng và các nội dung thỏa thuận là phù hợp với quy định của pháp luật nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo hợp đồng, thời hạn thanh toán gốc và lãi được thực hiện từng lần, hàng tháng từ tháng 01 năm 2024. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng phía bị đơn chỉ thanh toán cho Công ty số tiền là 3.591.000 đồng, trong đó tiền gốc: 2.029.717 đồng, lãi 253.327 đồng, phí quản lý hồ sơ cố định: 115.148 đồng, phí phạt trễ hạn: 53.558 đồng, phí mượn xe 1.139.250 đồng thì ngưng không thanh toán tiếp. Từ khi Tòa án thụ lý đến phiên tòa sơ thẩm thì bị đơn đều vắng mặt. Kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đã được Tòa án thông báo hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện, không phản đối hay có yêu cầu gì khác đối với các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 4.480.000 đồng là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự nên HĐXX chấp nhận. Đối với yêu cầu của nguyên đơn về tiền lãi trong hạn 344.960 đồng được tính với mức lãi suất 1,1%/tháng (từ ngày 08/5/2024 đến ngày 08/12/2024) và tiền lãi quá hạn 263.648 đồng được tính với mức lãi suất 150% mức lãi trong hạn (từ ngày 09/12/2024 đến ngày 26/3/2025) là phù hợp quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Từ đó, buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/3/2025 là 5.088.608 đồng.

[5] Về hợp đồng cầm cố tài sản: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc trả nợ đã được HĐXX chấp nhận nên hợp đồng cầm cố tài sản để bảo đảm nghĩa vụ

đã chấm dứt. Do đó, các bên cần trả lại cho nhau những gì đã nhận. Đối với tài sản cầm cố là 01 xe mô tô biển kiểm soát: 83E1-379.82 thì nguyên đơn cho bị đơn mượn lại để sử dụng và do bị đơn chiếm hữu, không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Đối với Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 000331 do Công an xã Vĩnh Quới cấp ngày 06/12/2023 do nguyên đơn giữ. Mặc dù, phía bị đơn chưa có yêu cầu nguyên đơn trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy. Tuy nhiên, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 18/3/2025 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cũng đồng ý giao trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy cho bị đơn khi bị đơn thực hiện xong nghĩa vụ nợ cho nguyên đơn. Do đó, để giải quyết vụ án được toàn diện HĐXX cần thiết buộc nguyên đơn thực hiện nghĩa vụ trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy cho bị đơn là phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 313, Điều 316 của Bộ luật Dân sự

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 235, Điều 244, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 313, Điều 316, Điều 466, khoản 1 Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn bà Huỳnh Thị Bích T có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Công ty cổ phần S tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/3/2025 là 5.088.608 đồng (*năm triệu không trăm tám mươi tám ngàn sáu trăm lẻ tám đồng*). Trong đó, nợ gốc là 4.480.000 đồng, lãi trong hạn: 344.960 đồng, lãi quá hạn: 263.648 đồng

Kể từ ngày 27/3/2025 bà Huỳnh Thị Bích T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng ngày 08/12/2023 cho đến khi thi hành án xong.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bà Huỳnh Thị Bích T trả các khoản phí gồm: Phí QLHS: 59.000 đồng (0.5%/tháng), Phí mượn xe: 977.000 đồng (3%/tháng), Phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 97.000 đồng, Phí thanh lý trước hạn: 314.000 đồng.

3. Buộc nguyên đơn Công ty cổ phần S có trách nhiệm trả cho bà Huỳnh Thị Bích T Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000331 đối với chiếc xe mang biển kiểm soát 83E1-379.82, do Công an xã Vĩnh Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng cấp cho chủ xe là bà Huỳnh Thị Bích T vào ngày 06/12/2023.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Huỳnh Thị Bích T phải chịu án phí sơ thẩm 254.430 đồng (*hai trăm năm mươi bốn ngàn bốn trăm ba mươi đồng*).

- Nguyên đơn Công ty cổ phần S không phải chịu án phí. Trả lại cho Công ty cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007235 ngày 23/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh ST;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn